

Bản án số: 30/2019/HS-ST

Ngày: 25-9-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh nguyên Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nông Thị L; (tên gọi khác: không) sinh ngày 09 tháng 9 năm 1968 tại huyện H, Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và Nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Cán bộ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ;

Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H sinh năm 1930 và bà Bé Thị V sinh năm 1932; chồng Nguyễn Hoàng M sinh năm 1966; 02 con: Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1992; Nguyễn Hoàng A, sinh 2004 ; cùng cư trú tại: Xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo là đảng viên.

Tiền sự: 01 tiền sự (ngày 15/10/2018 bị Công an huyện Hòa An xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền , mức phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc).

Tiền án: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Nam T, Hòa An, Cao Bằng từ ngày 16/8/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Triệu Thanh T; sinh năm 1964; (Vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1983; (Vắng mặt không có lý do).

Nơi cư trú: xóm V, xã B, huyện H, Cao Bằng.

2. Lưu Bắc H, sinh năm 1982; (Vắng mặt không có lý do).

Nơi cư trú: xóm T, xã B, huyện H, Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30' ngày 31/7/2019, Công an huyện Hòa An phát hiện và bắt quả tang 01 nhóm gồm 04 đối tượng gồm: Nông Thị L, Phạm Thị C, Lưu Bắc H, Triệu Thanh T đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm ù” sát phạt nhau bằng tiền mặt tại Trại y tế xã T, huyện H, Cao Bằng. Tang vật thu giữ gồm 01 bộ bài Tú lơ khơ có 52 quân bài và số tiền 2.070.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng đều khai nhận: Khoảng 12 giờ 30' ngày 31/7/2019, tại trạm y tế xã T, huyện H, Nông Thị L, Lưu Bắc H, Triệu Thanh T và Phạm Thị C đã cùng nhau chơi bài “phỏm ù” sát phạt nhau bằng tiền mặt. Cả nhóm dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài để chơi với hình thức chơi như sau: Khi bắt đầu ván bài, người chơi đầu tiên sẽ được chia 10 lá bài, ba người còn lại được chia mỗi người 09 lá bài, người chơi đầu tiên sẽ đánh ra một lá bài, người chơi tiếp theo sẽ ăn lá bài đó để tạo thành phỏm, nếu không hợp thì sẽ bốc một lá bài ở dưới bàn và người chơi đó phải đánh một lá bài bất kì cho người tiếp theo đến khi hết các lá bài để dưới bàn, nếu kết thúc ván bài người nào không còn lá bài nào trên tay (còn gọi là “Ù”) thì người đó thắng cuộc, nếu không có ai “Ù” thì tất cả những người chơi sẽ cộng các quân bài còn lại trên tay để tính điểm, nếu ai ít điểm nhất thì người đó sẽ thắng, người nào có số điểm cao nhất sẽ mất tiền nhiều hơn.

Về tỷ lệ ăn thua, cả nhóm thống nhất: Người nào “Ù” sẽ được số tiền 25.000 đồng từ mỗi người chơi, nếu không có ai “Ù” thì người về nhất sẽ được số tiền 5.000 đồng từ người đứng thứ hai, 10.000 đồng từ người đứng thứ ba và 15.000 đồng từ người đứng thứ tư, người nào trong ván bài đó mà không có phỏm sẽ bị mất 20.000 đồng cho người về nhất. Hết mỗi ván bài những người chơi sẽ thanh toán tiền trực tiếp với nhau sau đó mới bắt đầu chơi sang ván bài khác. Khi bắt đầu đánh bài thì cả nhóm cùng thống nhất và không có ai đứng ra tổ chức, bộ bài dùng đánh bạc đã thấy có sẵn ở trên bàn.

Về số tiền của từng người dùng để đánh bạc như sau:

1. Nông Thị L: Trước khi bước vào chơi bài L có khoảng 110.000đ (*Một trăm mười nghìn đồng*) tiền mặt. Số tiền này L khai sử dụng để đánh bạc và mỗi khi thắng, thua đều cất vào hoặc lấy ra từ số tiền này. Tại thời điểm bắt quả tang, số tiền L dùng để đánh bạc bị cơ quan Công an thu giữ là 340.000đ (*Ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

2. Phạm Thị C: Trước khi bước vào chơi bài C có khoảng 480.000đ (*Bốn trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền mặt, toàn bộ số tiền này C khai nhận sử dụng để đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang, số tiền C dùng để đánh bạc bị cơ quan Công an thu giữ trước mặt là 70.000đ (*Bảy mươi nghìn đồng*).

3. Lưu Bắc H: Trước khi bước vào chơi bài Lưu Bắc H có khoảng 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền mặt, toàn bộ số tiền này H khai nhận sử dụng để đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang, số tiền Lưu Bắc H dùng để đánh bạc bị cơ quan Công an thu giữ trước mặt là 1.090.000đ (Một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

4. Triệu Thanh T: Trước khi bước vào chơi bài T có khoảng 820.000đ (Tám trăm hai mươi nghìn đồng) tiền mặt, T lấy ra 320.000đ đặt trên bàn ngay trước mặt, còn 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để trong túi quần, toàn bộ số tiền này T khai nhận sử dụng để đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang, số tiền T dùng để đánh bạc bị cơ quan Công an thu giữ trước mặt là 70.000đ, T tự giác lấy từ trong người ra giao nộp thêm là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 34/QĐ-VKS ngày 10/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Thị L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tiền với mức từ 20.000.000đ đến 22.000.000đ về tội "Đánh bạc".

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: số tiền 2.070.000đ (Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ tú lơ khơ, gồm 52 (năm mươi hai) quân bài.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt; tuy nhiên trong lời nói sau cùng bị cáo có yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng đều hợp pháp.

Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn của Cơ quan điều tra, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình; lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu

có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, qua đó đã xác định được: Khoảng 14 giờ 30' ngày 31/7/2019, Công an huyện Hòa An phát hiện và bắt quả tang 01 nhóm gồm 04 đối tượng gồm: Nông Thị L, Phạm Thị C, Lưu Bắc H, Triệu Thanh T đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm ù” sạt phạt nhau bằng tiền mặt tại Trạm y tế xã T, huyện H, Cao Bằng.

[3] Hành vi đánh bạc của bị cáo là rõ ràng, đã xâm phạm trực tiếp trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và nếp sống văn minh xã hội, gây ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình. Bị cáo nhận thức rõ việc chơi bài “phỏm ù” sạt phạt nhau bằng tiền mặt là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hiểu biết về pháp luật nhất định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được và lời khai nhận của bị cáo cùng người có liên quan, xét thấy: Đây là vụ đánh bạc trái phép, bị cáo và cả nhóm đã cùng nhau chơi bài “phỏm ù” sạt phạt nhau với số tiền là từ 5.000đ đến 25.000đ bằng tiền mặt tại trạm y tế xã T, huyện H thì bị Công an huyện Hòa An bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 321 quy định: Tội đánh bạc:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...”

Liên quan đến vụ án này còn có Lưu Bắc H, Triệu Thanh T và Phạm Thị C: Đây đều là những đối tượng đã trực tiếp tham gia đánh bạc cùng bị cáo. Tuy nhiên, do tổng số tiền sử dụng để đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự đồng thời các đối tượng cũng đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này nên Cơ quan điều tra Công an huyện đã lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. HĐXX căn cứ vào mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo nhận thấy: Hành vi của bị cáo là cùng với H, T, C đã cùng nhau chơi bài “phỏm ù” sạt phạt bằng tiền mặt của nhau vì muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng. Hành vi của bị cáo không có sự sắp đặt, bàn bạc từ trước mà bị cáo và cả nhóm cùng rủ nhau thực hiện hành vi chơi bài. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật để làm gương cho người khác, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Xét bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự (ngày 15/10/2018 bị Công an huyện Hòa An xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi

đánh bạc); tính đến ngày bị cáo phạm tội chưa được xóa. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục vi phạm, bản thân bị cáo là cán bộ đảng viên mà không gương mẫu, không chịu tu trí, rèn luyện bản thân mà cùng nhau chơi bài “phôm ù” mục đích để sát phạt tiền của nhau nên bị cáo đã phạm tội, số tiền tham gia đánh bạc nhỏ lẻ, giá trị không lớn. Tuy nhiên, đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; Bộ đề là người có công và được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện nộp tạm ứng trước số tiền 15.000.000đ (*Mười năm triệu đồng*) để khắc phục hành vi phạm tội của mình. Tình tiết tăng nặng không có. Để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử, xét thấy không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cần tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm ăn lương thiện, để bị cáo tự kiểm điểm lại hành vi của mình, do đó cần cho bị cáo chịu mức hình phạt tiền để sung vào ngân sách nhà nước cũng thỏa đáng, đồng thời cũng đủ tính răn đe bị cáo nhận thức về hành vi phạm tội của mình nên khi cân nhắc mức hình phạt Hội đồng xét thấy cần cho bị cáo chịu mức hình phạt tiền với mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với người phạm tội danh này. Xét thấy vì đã áp dụng hình phạt chính bằng tiền đối với bị cáo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với: số tiền 2.070.000đ (*Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*) trong đó có số tiền 1.570.000đ (*Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*); đây là số tiền thu được trên chiếu bạc. Còn số tiền 500.000 (*Năm trăm nghìn đồng*) là tiền ông T tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an khi bị bắt quả tang, nhưng mục đích của ông T là mang theo số tiền này mục đích là để đánh bạc và ông T không yêu cầu hoàn trả số tiền này); Do vậy đây là số tiền do bị cáo và bà C, ông T, ông H dùng để đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) bộ tú lơ khơ, gồm 52 (*năm mươi hai*) quân bài. Đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Thị L phạm tội "Đánh bạc".

2. Xử phạt: Bị cáo Nông Thị L số tiền 20.000.000,đ (*Hai mươi triệu đồng*). Nhưng được trừ đi số tiền bị cáo đã nộp tạm ứng trước số tiền 15.000.000đ (*Mười năm triệu đồng*) tại biên lai số AB/2012/03231 ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng. Nay bị cáo còn phải nộp số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: số tiền 2.070.000đ (*Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*)

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ tú lơ khơ, gồm 52 (*năm mươi hai*) quân bài.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/9/2019.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Thị L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBKT Huyện ủy Hòa An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong